

Phụ lục số II

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 52 /2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG
Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2200108445 đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 05 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ sáu: ngày 05 tháng 05 năm 2011
- Vốn điều lệ: 77.500.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: 220 Quốc lộ 1, Phường 7, TP Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam
- Số điện thoại: (079) 3822164 - 3822367
- Số fax: (079) 3821801
- Website: www.stapimex.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Việc thành lập: Tiền thân Công ty là doanh nghiệp nhà nước và được thành lập từ năm 1978. Đến năm 1993 Công ty đổi tên thành Công ty Thủy sản xuất nhập khẩu Tổng Hợp Sóc Trăng. Vào ngày 01/06/2006, Công ty chính thức cổ phần hoá trở thành công ty cổ phần lấy tên là Công ty cổ phần Thủy sản Sóc Trăng.
- Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần: Công ty cổ phần Thủy sản Sóc Trăng được chuyển đổi từ Công ty thủy sản xuất nhập khẩu tổng hợp Sóc Trăng và chính thức hoạt động theo hình thức cổ phần từ ngày 01/06/2006.
- Niêm yết: cổ phiếu Công ty chưa niêm yết
- Các sự kiện khác: Đăng ký trở thành công ty đại chúng từ ngày 30/06/2007

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất và kinh doanh các mặt hàng thủy sản đông lạnh xuất khẩu và tiêu thụ nội địa,...
- Địa bàn kinh doanh: xuất khẩu cho các thị trường Mỹ, Nhật, Canada, EU,...
- Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Bộ máy quản lý công ty bao gồm:

- Hội đồng quản trị, gồm 5 thành viên:
 - Hà Hữu Tri: Chủ tịch
 - Tạ Văn Vững: Phó Chủ tịch
 - Trần Văn Phẩm: Thành viên
 - Nguyễn Văn Mạng: Thành viên
 - Phạm Thanh Phong: Thành viên
- Ban Tổng giám đốc, gồm 4 thành viên:
 - Trần Văn Phẩm: Tổng giám đốc
 - Hà Hữu Tri: Phó Tổng giám đốc
 - Nguyễn Văn Mạng: Phó Tổng giám đốc
 - Tạ Văn Vững: Phó Tổng giám đốc
- * Các phòng và xí nghiệp trực thuộc, bao gồm:
 - Phòng Kinh doanh
 - Phòng Kế toán Tài vụ
 - Phòng Tổ chức hành chính
 - Phòng Đầu tư nuôi trồng thủy sản
 - Phòng Kỹ thuật
 - Hai xí nghiệp chế biến tôm xuất khẩu
 - Các công ty con, công ty liên kết: *không có*.

4. Định hướng phát triển :

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Mục tiêu của Công ty là huy động và sử dụng đồng vốn có hiệu quả nhất, không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao tính cạnh tranh, đạt tỷ suất lợi nhuận tối ưu, nâng cao đời sống của người lao động trong Công ty, đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Tiếp tục đầu tư và nâng cấp nhà xưởng, thiết bị nhằm đáp ứng kịp thời cho chế biến xuất khẩu.

+ Mở rộng và nâng cao tỷ trọng các mặt hàng giá trị gia tăng tại hai xí nghiệp chế biến tôm.

+ Niêm yết cổ phiếu công ty tại Sở giao dịch chứng khoán TP. HCM để huy động vốn đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh.

5. Các rủi ro:

Nguồn nguyên liệu không ổn định, chính sách bảo hộ của các nước thông qua hình thức hàng rào thuế quan và phi thuế quan ngày càng tăng,...

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013, Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu hoạch như : doanh thu, sản lượng, lợi nhuận... với các chỉ tiêu cụ thể như sau :

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch
Sản lượng sản xuất (tấn)	10.800	11.801	109,27 %
Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	87	159	182,4 %
Lợi nhuận (tỷ đồng)	20	22	110,98 %
Cổ tức (%)	20	Dự kiến 20%.	100%
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		4.288.000	

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban điều hành: (Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành)

STT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ	Kinh nghiệm công tác	Chức vụ HĐQT	Quản lý	sở hữu CP (%)
1	Hà Hữu Tri	1959	Cử nhân QTKD	Làm việc tại Công ty từ năm 1977	Chủ tịch	Phó TGD	1,65
2	Trần Văn Phẩm	1967	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Làm việc tại Công ty từ năm 1990	Thành viên	Tổng giám đốc	0,25
3	Tạ Văn Vững	1971	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	Làm việc tại Công ty từ năm 1993	Phó chủ tịch	Phó TGD	2,58
4	Nguyễn Văn Mạng	1967	Kỹ sư Hoá, Cử nhân Luật	Làm việc tại Công ty từ năm 1994	Thành viên	Phó TGD	0,11
5	Phạm Thanh Phong	1961	TC Quản lý Hành chánh	Làm việc tại Công ty từ năm 1984	Thành viên	Trợ lý TGD	0,43

- Những thay đổi trong Ban điều hành: không có

- Số lượng cán bộ, nhân viên :

Nhằm đảm bảo yêu cầu duy trì và phát triển đơn vị, Công ty đã huy động nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu cho sản xuất, đặc biệt vào cao điểm sản xuất. Tổng số lao động đến cuối năm 2013 là 2.955 người. Trong đó, công nhân là 2.824 người và khối gián tiếp là 131 người. Trong năm đã tổ chức lại, bố trí, thay đổi một số vị trí công tác nhằm đáp ứng yêu cầu điều hành trong tình hình mới. Đồng thời, Công ty cũng mở

hiệu tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ cấp trung, cấp thấp và đưa đi tập huấn một số cán bộ cấp cao.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư:

Năm 2013, do yêu cầu phải thay đổi một số thiết bị cho Xí nghiệp Tân Long, Xí nghiệp An Phú và nâng công suất cấp đông nhằm đảm bảo khả năng sản xuất, Công ty đã đầu tư thêm hệ thống lò hơi, máy thổi tuyết cho 2 xí nghiệp, mua thêm một xe đầu kéo, ... với tổng giá trị 9,10 tỉ đồng.

Các Công ty con, Công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính Cty :

a) Tình hình tài chính :

Chỉ tiêu	Năm 2012 (đ)	Năm 2013 (đ)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	713.744.467.012	817.006.244.033	+14%
Doanh thu thuần	2.195.245.702.060	3.403.293.462.475	+55%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.848.520.659	21.649.553.484	+45%
Lợi nhuận khác	640.884.399	545.770.057	
Lợi nhuận trước thuế	15.489.405.058	22.195.323.541	
Lợi nhuận sau thuế	14.939.435.309	20.635.086.937	+38%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	Dự kiến 20%.	+33%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,14	1,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho/</u> Nợ ngắn hạn	0,42	0,62	
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,68	0,71	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	2,10	2,43	

<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	5,93	10,43	
Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3,08	4,17	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,68	0,61	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,49	8,66	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2,09	2,53	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,68	0,64	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: cổ phiếu thường 7.480.500 CP
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 269.500 CP
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: dự kiến 2.000 đồng/CP

b) Cơ cấu cổ đông:

Tổng số cổ đông công ty là: 209 cổ đông, nắm giữ 7.480.500 CP, trong đó:

- Tổ chức: 08 cổ đông, nắm giữ 3.872.761 cổ phần
- Cá nhân: 201 cổ đông, nắm giữ 3.607.739 cổ phần

Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

- Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) nắm giữ: 2.695.000 CP, chiếm 34,77% vốn điều lệ.
- Trần Thắng Triệu : nắm giữ 770.000 CP, chiếm 9,94% vốn điều lệ Công ty. (Đ/c: Số 366/3, Lê Quang Định, Quận Bình Thạnh, TP HCM)
- Ngân Hàng TMCP Đại Chúng VN: nắm giữ 542.521 CP, chiếm 7% vốn điều lệ Công ty (Đ/c: Số 22 Ngô Quyền, P.Tràng Tiển, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội – Ngành nghề kinh doanh: Tiền tệ)
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn thương tín: nắm giữ 540.000 CP, chiếm 6,97% vốn điều lệ Công ty. (Đ/c: số 266 – 268 đường Nam kỳ Khởi nghĩa, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh – Ngành nghề kinh doanh: tiền tệ)

*** Cổ đông sáng lập:**

Cổ đông sáng lập của Công ty là Tổng công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC). Địa chỉ: tầng 23, toà nhà Charmvit, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội. Năm giữ 2.695.000 CP, chiếm 34,77% vốn điều lệ Công ty.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 817 tỉ đồng
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: 77,5 tỉ đồng (không có thay đổi)
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: cổ phiếu thường 7.750.000 CP
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại: cổ phiếu thường 7.480.500 CP
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: 269.500 CP
- Cổ tức chia cho các thành viên góp vốn: dự kiến 2.000 đồng/CP

2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu năm 2013:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện/Kế hoạch
Sản lượng sản xuất (tấn)	10.800	11.801	109,27 %
Kim ngạch xuất khẩu (triệu USD)	87	159	182,4 %
Lợi nhuận (tỷ đồng)	20	22	110,98 %
Cổ tức (dự kiến) %			
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)		4.288.000	

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công ty không ngừng cải tiến trong hoạt động sản xuất nhằm nâng cao và ổn định chất lượng sản phẩm, luôn được khách hàng đánh giá cao.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

a. Mục tiêu:

Thực hiện kế hoạch Hội đồng quản trị, trên cơ sở thuận lợi và khó khăn, năm 2013, Công ty xây dựng mục tiêu như sau:

Tiếp tục phát triển và nâng cao sức cạnh tranh của Công ty trên cơ sở tập trung đầu tư nhằm khai thác hết năng lực toàn công ty, đồng thời tiếp tục cải tiến mạnh mẽ công tác quản lý, điều hành nhằm giữ vững vị trí công ty là một trong những doanh nghiệp có doanh số xuất khẩu tôm hàng đầu Việt Nam và tạo điều kiện phát triển trong những năm tới.

b. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2013:

- Sản lượng sản xuất : 10.800 tấn thành phẩm
- Kim ngạch xuất khẩu : 87 triệu USD
- Lợi nhuận : 20 tỷ đồng
- Trả cổ tức : 20%

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm:

Năm 2013 Công ty đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu kế hoạch, Doanh thu tăng trên 50% so với năm 2012. Đến cuối năm 2013, tình hình tài chính của Công ty ổn định, nguồn vốn lưu động luôn đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh.

2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai: tiếp tục mở rộng thị trường xuất khẩu, tăng tỉ trọng mặt hàng có giá trị cao, đa dạng hoá sản phẩm, đổi mới và nâng cấp trang thiết bị, ổn định chất lượng sản phẩm.

V. Quản trị Công ty:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (danh sách như bên dưới)

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty: Thường xuyên cải tiến công tác quản lý, không ngừng đào tạo và nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý công ty, bên cạnh đó luôn chú trọng công tác tuyển dụng lực lượng lao động có trình độ cao. Công ty không ngừng cải tiến và hoàn thiện các quy trình quản lý, phân công phân nhiệm rõ ràng kết hợp với việc nâng cấp hệ thống cung cấp thông tin, kiểm soát chặt chẽ quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hệ thống quản lý tài chính.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát:

+ Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị: (đồng/tháng)

Hà Hữu Tri	chủ tịch	:10.000.000
Tạ Văn Vững	Phó chủ tịch	: 6.000.000
Trần Văn Phẩm	Thành viên	: 5.000.000
Nguyễn Văn Mạng	Thành viên	: 5.000.000
Phạm Thanh Phong	Thành viên	: 5.000.000

Tổng mức thù lao của HĐQT năm 2013 : **372.000.000** đồng

+ Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát: (đồng/tháng)

Nguyễn Văn Tân	Trưởng ban	:2.000.000
Trần Văn Bằng	Thành viên	:1.550.000
Nguyễn Đăng Khoa	Thành viên	:1.550.000
Võ Văn Đảnh	Thành viên	: 1.550.000
Nguyễn Văn Cương	Thành viên	:1.550.000

Tổng mức thù lao của Ban kiểm soát năm 2013 là: **98.400.000** đồng

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

1.1- Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán & Dịch vụ Tin học TP. HCM

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY SẢN SÓC TRĂNG tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- Các nhận xét đặc biệt: không

1.2- Kiểm toán nội bộ: không

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Chi tiết bảng cân đối kế toán, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính vui lòng xem tại trang web: www.stapimex.com.vn

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



Trần Văn Phẩm